| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HOÀN KIẾM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

Bản án số: **93**/2023/HSST
Ngày: 18/5/2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Bà Nguyễn Hiển Vinh**

*Các hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Nguyễn Đình Tú**

**2. Ông Lê Hổ Bình**

***- Thư ký phiên toà:*** **Bà Nguyễn Thị Hảo** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:*** **Ông Quách Tiến Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 28/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Mai L**; Sinh năm: 1990; Giới tính: Nữ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10 ngách 68/21 Đ, phường Đ, quận B, thành phố H; Chỗ ở: Số 4 ngách 210/23 Đ, phường Đ, quận B, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lê Giang H; Họ tên mẹ: Phạm Thị L2; Có chồng là Trần Đức A; Có 02 con sinh năm 2010 và 2015; Danh chỉ bản số: 502 lập ngày 30/9/2022 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

TATS: không.

Tạm giữ: 22/9/2022 - Tạm giam: 01/10/2022 - Số giam: 465B2/M1

Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an TP Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa).

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Công ty Luật TNHH Tâm Minh An - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 22/9/2022, Tổ công tác Công an quận Hoàn Kiếm phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính quán bar Fame (Địa chỉ: 25 Ngô Văn Sở, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội). Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện bàn A6 có 05 đối tượng gồm: Lê Thị Mai L, Trần Đức A (sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT: Số 4 ngách 23/210 Đ, quận B, H), Nguyễn Việt T (sinh năm: 1993; Chỗ ở: 112 N, quận B, H), Lê Gia T2 (sinh năm: 1994; Chỗ ở: 38 Đ, quận B, H) và Lê Thị C (sinh năm: 1996; Chỗ ở: P2606 S103 V, quận N, H) có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tại chỗ, Trần Đức A và Nguyễn Việt T khai vừa sử dụng ma túy "kẹo" do L đưa cho. Tổ công tác đưa L và các đối tượng liên quan về trụ sở Công an quận Hoàn Kiếm để giải quyết.

Tiến hành kiểm tra chất ma túy trong người các đối tượng, Lê Thị Mai L, Trần Đức A, Nguyễn Việt T, Lê Gia T2 đều dương tính với ma túy loại: Methamphetamine và MDMA.

Tạm giữ của Lê Thị Mai L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 đã qua sử dụng kèm sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng đã qua sử dụng kèm sim.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải L chỉ địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lập biên bản mô tả lại quá trình sử dụng ma túy và chụp ảnh vị trí các đối tượng ngồi tại bàn A6 cụ thể: vị trí ngồi của các đối tượng lần lượt là L, T, Đức A, T2, C xung quanh bàn A6; vị trí đứng của đối tượng bán ma túy đến gặp và mời rượu ở giữa L và C; vị trí L đi vào nhà vệ sinh cùng đối tượng để thực hiện hành vi mua ma túy; vị trí L ngồi sau khi mua được ma túy và mang ra để trên mặt bàn; vị trí L đứng để đưa ma túy vào miệng chồng L; vị trí T ngồi và nhận ma túy từ mặt bàn do L đặt tại đây; vị trí ngồi của mọi người khi bị lực lượng Công an kiểm tra. Toàn bộ quá trình diễn tả các vị trí, cơ quan điều tra đã ghi nhận lại sự việc dưới sự chứng kiến của người chứng kiến, đã chụp ảnh toàn bộ hiện trường sự việc (có bản ảnh kèm theo).

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Lê Thị Mai L khai: Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2022, L cùng Trần Đức A (chồng của L), Nguyễn Việt T và Lê Thị C đi ăn tại phố Chùa Láng, quận Đống Đa, Hà Nội. Quá trình ăn uống tại quán, L và các đối tượng khác nảy sinh ý định lên bar để nghe nhạc. Khi lên quán bar, L được nhân viên quán mời mua ma túy "kẹo". T cũng muốn chơi ma túy nên đã thống nhất với L mua 02 viên ma túy "kẹo" màu tím với giá 800.000 đồng (T trả tiền cho L sau). Sau đó, L

đưa cho T 01 viên, bẻ 0,5 viên đưa cho Đức A và tự sử dụng 0,5 viên còn lại. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/9/2022, thì L bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Sau đó, trong quá trình điều tra L khai bổ sung về quá trình thống nhất lên bar sử dụng ma túy với T và thay đổi lời khai về nguồn gốc ma túy các đối tượng sử dụng: Quá trình ăn uống tại quán, L và các đối tượng khác nảy sinh ý định lên bar để nghe nhạc. T thấy L và các bạn đề xuất lên bar thì định từ chối không đi (do T không có tiền) nhưng L bảo L sẽ thanh toán trước, T không phải lo. Sau đó, T nói với L nếu lên bar thì T muốn sử dụng ma túy "kẹo" thì L bảo hoặc là lên quán mua hoặc là L sẽ mang ma túy "kẹo" ở nhà lên mời T. Sau khi cả nhóm thống nhất, T và các đối tượng khác đi lên bar Fame để chơi. Còn L về nhà lấy 01 túi nilông bên trong chứa 02 viên ma túy "kẹo" (01 viên màu tím, 01 viên màu xanh tím) rồi giấu vào lớp giữa của 01 chiếc khẩu trang và cất vào túi mang lên quán bar chơi cùng các đối tượng khác. Sau khi chơi tại quán một lúc, T hỏi L có "kẹo" không thì L lấy khẩu trang chứa 2 viên ma túy để lên bàn. T tự hiểu trong khẩu trang chứa ma túy nên đã nhặt khẩu trang bỏ đi để lấy ma túy sử dụng. Một lát sau T quay lại đưa khẩu trang cho L (lúc này trong khẩu trang chỉ còn 01 viên ma túy "kẹo"). L lấy 01 viên ma túy "kẹo" còn lại bẻ làm đôi rồi tự sử dụng nửa viên, nửa viên đưa cho Đức A sử dụng.

Sau khi Cơ quan điều tra khởi tố bị can, L nhiều lần thay đổi lời khai về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nguồn gốc số ma túy, đặc điểm, cách thức cất giấu, cách mang ma túy lên quán bar. L khai: Khi đến quán bar, L để khẩu trang đựng túi nilông chứa ma túy lên mặt bàn ngồi một lúc rồi đi vệ sinh. Sau đó, do có nhu cầu sử dụng ma túy, L lấy 01 viên ma túy trong khẩu trang ra sử dụng rồi vứt khẩu trang đi. L không nhớ cụ thể trong khẩu trang có 01 hay 02 viên ma túy. L không đưa ma túy cho ai sử dụng. Tuy nhiên, L vẫn thừa nhận đi cùng Trần Đức A về nhà lấy ma túy "kẹo" mang lên bar sử dụng. L còn khai không có mâu thuẫn với Nguyễn Việt T và Trần Đức A. Nguồn gốc số ma túy là do L được một người bạn cho trong một lần đi chơi đầu năm 2022. Lần gần nhất L sử dụng ma túy là lần đi chơi với người bạn tặng ma túy cho L.

Nguyễn Việt T khai: Ban đầu, T khai khi lên quán bar thì có nhờ L mua hộ 01 viên ma túy để sử dụng. Sau đó, T được L đưa cho 01 viên ma túy "kẹo" màu xanh tím sử dụng. Trong giai đoạn điều tra, T thay đổi lời khai: trong quá trình ăn, T được L rủ lên quán bar, T nói với L là T không có tiền và có nhu cầu sử dụng ma túy. L nói với T lên bar sẽ mua ma túy hoặc cầm ma túy có sẵn ở nhà cho T sử dụng. Khi T hỏi L ma túy đâu, L chỉ vào khẩu trang đang để trên bàn. T tự hiểu trong chiếc khẩu trang trên có ma túy "kẹo" nên cầm chiếc khẩu trang vào nhà vệ sinh của quán để lấy ma

túy sử dụng. Tại đây, T sờ thấy và biết trong khẩu trang có 02 viên ma túy "kẹo" nên T xé lớp lót khẩu trang ra lấy 01 viên tự sử dụng còn 01 viên để lại trong khẩu trang trả lại cho L. T không phải thanh toán tiền hóa đơn trên quán bar và không phải trả tiền để sử dụng ma túy. Lần gần nhất T sử dụng ma túy là khoảng 1 tháng trước khi xảy ra sự việc.

Trần Đức A khai: Ban đầu, Đức A khai: sau khi đi ăn cùng nhóm bạn với L thì Đức A chở L về nhà lấy đồ sau đó Đức A cùng L lên quán bar Fame chơi. Khi đang ngồi tại bàn thì nhìn thấy 01 mảnh viên nén màu tím để trên 01 chiếc khẩu trang màu xanh. Đức A hỏi L "cái gì đây?" nhưng không nhớ L trả lời thế nào. Đức A biết là ma túy nên bỏ vào mồm và dùng nước lọc uống. Quá trình uống thì suýt bị rơi nên Mai L vuốt mồm Đức A lại. Sau khi sử dụng ma túy, Đức A bị mệt và nôn. Trong giai đoạn điều tra, Đức A thay đổi lời khai: Đức A có sử dụng 01 mẩu viên ma túy tại quán bar nhưng không rõ ai là người đã để ma túy lên mặt bàn.

Lê Gia T2 khai: Ngày 21/9/2022, T2 có sử dụng ma túy. Tuy nhiên, nguồn gốc số ma túy là do T2 được một người bạn cho từ trước không liên quan đến nhóm của L.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp Viện kiểm sát tiến hành ghi âm, ghi hình có âm thanh ghi lại lời khai Lê Thị Mai L và những người liên quan. Quá trình làm việc, Lê Thị Mai L, Nguyễn Việt T và Trần Đức A đều thừa nhận sử dụng ma túy loại "Kẹo" do L mang đến.

Như vậy, trong quá trình điều tra, Lê Thị Mai L thường xuyên thay đổi lời khai nhưng toàn bộ lời khai của L đều thừa nhận mang ma túy "Kẹo" lên quán bar Fame để sử dụng; Nguyễn Việt T và Trần Đức A đều thừa nhận sử dụng ma túy loại "Kẹo" lấy từ trong 01 chiếc khẩu trang phù hợp với loại ma túy và cách thức L cất giấu ma túy mang lên quán bar cùng nhau sử dụng; L, T và Đức A đều dương tính cùng loại ma túy là MDMA và Methamphetamine. Nên có đủ căn cứ kết luận, Lê Thị Mai L là người đã cung cấp ma túy cho Nguyễn Việt T và Trần Đức A cùng nhau sử dụng.

Đối với Trần Đức A, Nguyễn Việt T, Lê Gia T2 không đồng phạm với Lê Thị Mai L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Nguồn gốc ma túy L khai mang lên quán bar để sử dụng là của người khác cho nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 13/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Lê Thị Mai L tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận tội và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Mai L mức hình phạt từ 04 đến 05 năm tù;

Người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát áp dụng để truy tố đối với bị cáo L. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 22/9/2022, tại quán bar Fame (Địa chỉ: 25 Ngô Văn Sở, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội), bị cáo Lê Thị Mai L đã có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA cho Nguyễn Việt T và Trần Đức

A sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy nên pháp luật Nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử lý rất nghiêm khắc đối với tội phạm này.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe con người và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là một người trưởng thành, hiểu biết rất rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cần xử phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với tội phạm về ma túy, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trước đây bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Quá trình điều tra tuy bị cáo nhiều lần thay đổi lời khai nhưng trong quá trình tạm giam, bị cáo đã ăn năn hối cải, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, cũng cần xem xét bị cáo không phải là người khởi xướng việc sử dụng ma túy; do có sự gợi ý của người khác, bị cáo mang ma túy đến quán bar để cùng sử dụng, số lượng ma túy bị cáo cung cấp không lớn (02 viên thuốc lắc, đã được sử dụng hết trước khi bị kiểm tra, bắt giữ).

Ngày 22/9/2022 khi bị bắt, bị cáo đã cung cấp thông tin giúp cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng phát hiện tội phạm mới vào ngày 27/9/2022. Đây được

xem là tình tiết lập công chuộc tội được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo cũng đã có những đóng góp tích cực cho hoạt động của địa phương vì thế cũng có thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Với các tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có thể xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: không.

[5] Xử lý tang vật:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultra + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone tịch thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật định.

***Vì các lẽ trên***:

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố**: bị cáo **Lê Thị Mai L** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

**2. Áp dụng**:

+ điểm b khoản 2 điều 255, Điều 38; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

+ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**3. Xử phạt**: Bị cáo **Lê Thị Mai L 03 (Ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 255 Bộ luật hình sự.

**4. Tang vật**:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultra, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng.

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 18/5/2023).

**5. Án phí, quyền kháng cáo**:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Trại tạm giam số 1, CATP HN;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Hiển Vinh***